

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Đức

Bà Tôn Thị Kim Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

1- Lê Văn BC1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 tại An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp X A, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: sửa xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Kim Ph; vợ là Lê Thị Mỹ Th (đã ly thân) và có 01 người con, sinh năm 2021 (sống với bị cáo); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyễn Chí BC2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998 tại An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: 728B L, K 6, phường A, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Quốc Ph và bà Huỳnh Kim H; vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 01 người con (sống với mẹ); tiền sự: không; tiền án: không; Về nhân thân: Ngày 03/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 36/2016/HS-ST; Ngày 25/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố

Rạch Giá xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 91/2018/HS-ST; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/4/2023, chuyển tạm giam ngày 17/4/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Lâm Nhật BH, sinh năm 2002; Địa chỉ: ấp XL A, xã T, huyện An Minh, Kiên Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn NLQ, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp 7X, xã Đ, huyện An Minh, Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 13/10/2021, Lê Văn BC1 gọi điện thoại rủ Lâm Nhật BH đến nhà BC1 thuộc ấp X A, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để uống rượu, Lâm Nhật BH đồng ý nên điều khiển xe mô tô đến nhà BC1. Một lúc sau thì Huỳnh Tấn V cũng đến cùng tham gia. Đến khoảng 23 giờ thì BH lên võng nằm ngủ, còn BC1 và V tiếp tục uống rượu. Khoảng 02 giờ, ngày 14/10/2021, Nguyễn Chí BC2 đến tham gia uống rượu chung, được một lúc thì BC2 rủ BC1 đi dỡ lú vương tôm của nội BC2 kiểm mỗi về uống rượu và được BC1 đồng ý. Sau đó BC1 và BC2 hỏi mượn xe mô tô, biển kiểm soát 68M1-331.01, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, màu đen, số máy KC26E1200276, số khung 2600GY354132 của Lâm Nhật BH để đi dỡ lú đặt tôm thì được BH đồng ý. Sau khi mượn xe BC1 điều khiển xe chở BC2 không dỡ lú đặt tôm mà cả hai rủ nhau đi chơi. Khi đến khu vực Thới Bảy thuộc huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Lúc này BC2 rủ BC1 ra Rạch Giá chơi nhưng BC1 không đồng ý mà rủ BC2 tìm quán nhậu tiếp. Cả 02 đồng ý điều khiển xe đến quán 168 thuộc ấp 7X, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang uống rượu và hát karaoke. Đến khoảng 14 giờ, ngày 14/10/2021, BC1 và BC2 kêu tính tiền quán, được chủ quán báo giá với số tiền là 2.100.000 đồng. Do không có tiền trả tiền quán nên cả 02 nảy sinh ý định mang xe của BH đi cầm để lấy tiền về trả tiền quán. BC2 điều xe đến các cơ sở cầm đồ hỏi cầm xe nhưng không cầm được, nên quay lại quán nói cho BC1 biết. Lúc này BC1 gọi ông Nguyễn Văn NLQ là chủ quán 168 yêu cầu đưa thêm số tiền 2.000.000 và để xe lại mai lên chuộc thì chủ quán đồng ý. BC1 và BC2 lấy tiền tiếp tục đi uống rượu, đến khoảng 19 giờ thì thuê xe về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, BH yêu cầu BC1 và BC2 trả lại xe nhưng BC1 và

BC2 không mang xe về trả. Đến ngày 10/11/2021 BH làm đơn yêu cầu xử lý BC1 và BC2 đến Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh. Tại Cơ quan điều tra bị can Lê Văn BC1 và Nguyễn Chí BC2 đều thừa nhận hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Lâm Nhật BH.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐG ngày 30/11/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 68M1-331.01, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, màu đen, số máy KC26E1200276, số khung 2600GY354132 đã qua sử dụng có giá là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tạm giữ 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 68M1-331.01, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, màu đen, số máy KC26E1200276, số khung 2600GY354132 đã qua sử dụng, sau khi phục vụ công tác định giá đã trả lại cho bị hại Lâm Nhật BH

Về trách nhiệm dân sự, Người bị hại Lâm Nhật BH đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Riêng đối với số tiền các bị can uống rượu tại quán 168 bị can Lê Văn BC1 đã khắc phục 2.100.000 đồng còn lại số tiền 2.000.000 đồng ông Nguyễn Văn NLQ yêu cầu BC1 và BC2 trả lại số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-AM ngày 26-4-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Lê Văn BC1 và Nguyễn Chí BC2 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo BC1 và BC2 phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo BC1 09 đến 12 tháng tù; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự (rút lại tình tiết tăng nặng tái phạm của Cáo trạng), xử phạt bị cáo BC2 từ 12 đến 15 tháng tù. Về dân sự không ai yêu cầu nên không xét.

- Bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trước đó và không yêu cầu bồi thường thêm nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ, ngày 14/10/2021, Lê Văn BC1, Nguyễn Chí BC2, Lâm Nhật BH, Huỳnh Tấn Vĩ có tổ chức uống rượu tại nhà BC1 thuộc ấp X A, xã T, huyện An Minh. Nhậu được một lúc thì BC1 và BC2 hỏi mượn xe mô tô của Lâm Nhật BH để đi đồ lú đặt tôm nhưng không đi đồ lú mà điều khiển xe đến quán karaoke 168 thuộc ấp 7X, xã Đ, huyện An Minh, Kiên Giang uống rượu và hát karaoke. Do không có tiền trả tiền quán nên BC1, BC2 đã thế chấp xe của BH để trả tiền quán và lấy tiền để tiêu sài. Theo Kết luận định giá tài sản chiếc xe mô tô mà hai bị cáo chiếm đoạt có giá là 15.000.000 đồng.

[3] Về tội phạm: Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Lê Văn BC1, Nguyễn Chí BC2 phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Bởi lẽ: Hành vi của bị cáo BC1 và BC2 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại; khi chiếm đoạt tài sản các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận tài sản từ bị hại thông qua việc mượn xe để sử dụng. Sau khi nhận được xe bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại nên đã cầm xe để trả tiền quán và lấy thêm tiền mặt để tiêu xài; tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 15.000.000 đồng. Như vậy, hành vi bị cáo Lê Văn BC1, Nguyễn Chí BC2 đủ các yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng (bị cáo BC2 tại Cáo trạng Viện kiểm sát xác định bị cáo tái phạm nhưng qua tranh tụng tại phiên tòa làm rõ được bị cáo đã được xóa án tích nên Kiểm sát viên rút lại, không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm là phù hợp). Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm nhằm răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo BC1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục hậu quả cho người liên quan. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về quyết định hình phạt, HĐXX thấy tuy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng tài sản chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Khi quyết định hình phạt thấy bị cáo BC1 là người khởi xướng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật; bị cáo BC2 bị lôi kéo nhưng có nhân thân xấu, sau khi gây án bỏ trốn, bị truy nã nên chưa thể hiện được sự ăn năn hối cải. Từ đó, HĐXX cân nhắc quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Người liên quan anh NLQ xác định không yêu cầu các bị cáo hoàn lại số tiền còn nợ nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về vật chứng, đã xử lý xong theo đúng quy định.

[7] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Lê Văn BC1, Nguyễn Chí BC2 phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1.1- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn BC1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí BC2 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 11/4/2023.

2- Về trách nhiệm dân sự, bị hại, người liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xét.

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo BC1, BC2 mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20-6-2023). Người vắng mặt có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã T, H. An Minh, KG;
- UBND P. A, TP. Rạch Giá, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công